

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 29- 9-2022
V/v: "*Tranh chấp Bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2022/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T; sinh năm: 1984; (Có mặt).
- Bị đơn: Ông Lương Đức C; sinh năm 1969; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: xóm 1 , thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Cao K; sinh năm: 1978; (Có mặt)

Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Nông Xuân S; sinh năm: 1986; (Có mặt)

Địa chỉ: Phố A, thị trấn Ni, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- + Ông Bế Toàn T; sinh năm: 1962; (Có mặt)
- + Ông Hoàng Trung Th; sinh năm 1978; (Có mặt)
- + Ông Nguyễn Văn A; Sinh năm: 1971; (Vắng mặt có lý do)
- + Bà Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1977; (Vắng mặt có lý do).

Cùng địa chỉ: xóm 1, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp tại toà án ngày 10/5/2022 và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ông viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm giữa ông và ông Lương Đức C.

Ông và ông Lương Đức C có quan hệ làng xóm, ông biết nhà ông C làm cỗ cưới và có xe ô tô thùng nên vào ngày 26/8/2020, ông có thuê ông C chở sơn từ địa điểm tập kết sơn cũ đến địa điểm tập kết mới của ông cách đó khoảng 300 mét. Việc thuê chở sơn chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập hợp đồng và chưa thỏa thuận về tiền công. Ông C dùng xe thùng chuyên chở cỗ cưới của gia đình để chở sơn của ông, biển kiểm soát của xe như thế nào thì ông không nhớ, số sơn được thuê chở là hơn 100 thùng cả thùng to và thùng nhỏ cùng máy pha sơn. Các thùng sơn xếp ngay ngắn thành ba tầng, ông có thuê hai người là Nguyễn Cao K và Nông Xuân S bốc hàng lên xe ô tô.

Sau khi bốc hàng lên xe đầy thùng, ông và hai người bốc hàng có bảo ông C đóng cửa thùng xe lại vì khi xe di chuyển thì sơn sẽ bị đổ nhưng ông C không nghe. Sau đó ông C đi được một đoạn thì sơn trong thùng xe bị lắc, hơn 10 thùng sơn bị đổ xuống đường trong đó có 07 thùng sơn bị vỡ nắp và trào hết ra đường và số sơn bị đổ không còn sử dụng được.

Sau khi sự việc xảy ra, ông C không giúp dọn sơn cũng không nói gì mà bỏ đi. Ông, anh Sinh và anh Khánh tự dọn số sơn bị đổ. Sau khi dọn sơn đổ xong, ông C tiếp tục chở số sơn còn lại trên thùng xe về kho mới. Sự việc không lập biên bản vì ông C có nói sẽ thỏa thuận sau, sự việc còn có nhiều người chứng kiến.

Đến trưa cùng ngày, ông có gặp ông C ở quán cơm Kim T thì ông C có nói với ông là sẽ thỏa thuận sau. Sau đó khoảng 2 tháng, ông có đến nhà gặp ông C để yêu cầu giải quyết việc sơn đổ thì ông C trả lời là việc vận chuyển không có hợp đồng nên không đền bù. Vì lâu ngày ông C không có ý kiến gì với ông nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa An buộc ông C phải đền bù cho ông số thùng sơn bị đổ quy ra tiền tại biên bản hòa giải lần 1 như sau: Sơn

bóng nội thất S620 thùng 18 lít là: $6 \text{ thùng} \times 3.999.000\text{đ} = 23.994.000\text{đ}$; Sơn bóng ngoại thất S820 thùng 18 lít là: $1 \text{ thùng} \times 4.595.000\text{đ} = 4.595.000\text{đ}$; Tổng số tiền sơn ông C phải đền bù cho ông là: $23.994.000\text{đ} + 4.595.000\text{đ} = 28.589.000\text{đ}$.

Tại biên bản hòa giải lần 2 yêu cầu như sau: Sơn bóng nội thất S620 thùng 18 lít là: $6 \text{ thùng} \times 3.542.000\text{đ} = 21.252.000\text{đ}$; Sơn bóng ngoại thất S820 thùng 18 lít là: $1 \text{ thùng} \times 3.995.000\text{đ} = 3.995.000\text{đ}$; Nay ông Yêu cầu ông C phải bồi thường tổng số tiền là: $21.252.000\text{đ} + 3.995.000\text{đ} = 25.247.000\text{đ}$.

2. Lời khai của bị đơn ông Lương Đức C trình bày.

Ông với ông T là hàng xóm. Cách đây khoảng 2 năm, ông có được ông T nhờ chở sơn và máy pha sơn. Ông có hỏi là chở đi đâu thì ông T có nói là chở một đoạn khoảng 300 mét đến 400 mét. Ông có nói là gần như vậy thì tự lấy xe cải tiến đi chở nhưng ông C nói có máy pha sơn nặng nên nhờ ông chở giúp. Vì là hàng xóm với nhau nên ông đã đồng ý chở giúp và không nói gì đến tiền công vận chuyển cũng không có hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng miệng.

Việc bốc hàng và xếp hàng là do người của ông T là ông K, ông S, ông không biết là chở bao nhiêu thùng và bao nhiêu loại sơn. Xe ông là loại xe ô tô Hyundai, biển kiểm soát 20L.7763, giấy tờ xe mang tên ông Đinh Văn H có địa chỉ: tổ T, phường P, thành phố T. Ông đã mua xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khi bốc sơn xong, ông có nói là xe phải tiến ra thì mới đóng được cửa thùng nên ông có tiến xe ra thì sơn bị đổ. Ông T có giúp đóng cửa thùng xe nhưng không đóng được cửa xe nên mới tiến xe ra. Trước khi di chuyển xe, ông có nói là xếp lộn xộn như thế này nếu sơn đổ thì ông không chịu trách nhiệm. Sau đó, sơn bị đổ nhưng số lượng thùng sơn bị đổ là bao nhiêu thì ông không nắm được. Sự việc không được lập biên bản và ông cũng không giúp dọn số sơn bị đổ, lúc đó ông T cũng không có ý kiến gì. Sau khi sơn bị đổ xong thì ông sang bên quán ông Thông để ngồi uống nước, khi dọn sơn xong thì ông lại tiếp tục chở số thùng sơn còn lại đến địa điểm mới. Đến trưa, tại quán cơm Kim T ông có gặp và uống rượu với ông T nhưng ông T cũng không nói đến việc bồi thường, được một thời gian ông T có lên nhà yêu cầu ông bồi thường tiền sơn bị đổ nhưng ông không nhất trí.

Nay ông T yêu cầu ông phải bồi thường tổng số tiền sơn là: $21.252.000\text{đ} + 3.955.000\text{đ} = 25.247.000\text{đ}$ nhưng ông chỉ nhất trí bồi thường cho ông T số tiền là 7.000.000đ vì xác định mình cũng có lỗi một phần.

4. Lời khai của những người làm chứng:

4.1. Lời khai của ông Nông Xuân S:

Ông và ông K được ông T thuê bốc sơn lên xe ô tô của ông C. Số sơn bốc vác không xác định được vì rất nhiều thùng sơn cả loại to và nhỏ. Việc thỏa thuận

chở sơn giữa ông T và ông C như thế nào thì ông không nắm được. Sau khi bốc sơn xong, ông T có yêu cầu ông C phải đóng cửa thùng xe ô tô, mặc dù vẫn đóng được cửa xe nhưng ông C không nghe. Việc ông C nói phải tiến xe ra mới đóng được cửa thì ông không nghe thấy vì ông đang ở trong kho. Khi ô tô vừa tiến lên thì có hơn 10 thùng sơn bị đổ ra đường trong đó có 07 thùng sơn bị vỡ nắp và đổ hết ra ngoài. Sau khi sự việc xảy ra, ông C không có ý kiến gì, cũng không giúp dọn dẹp sơn mà vào quán của anh Thông ở gần đó ngồi. Sau khi dọn sơn xong, ông C chở sơn đi tiếp và lúc này có đóng thùng xe. Sự việc trên không được lập biên bản nhưng có nhiều người chứng kiến. Sau đó, tại quán Kim T ông C có nói với ông T là hôm nay đen quá, có gì anh em mình sẽ thỏa thuận sau. Theo bản thân ông thì vẫn đóng được cửa thùng xe nhưng ông C không đóng dẫn đến làm đổ sơn nên phải có trách nhiệm bồi thường.

4.2. Lời khai của ông Nguyễn Cao K:

Ông T có thuê ông và ông S xếp sơn lên xe ông C. Khi ông C lùi xe vào thì đuôi xe và tường nhà cách nhau khoảng 01 mét và nếu tiến xe ra một chút thì mới đóng được cửa thùng xe. Sơn được xếp một hàng sơn vào phía trong cùng sau đó tiếp tục xếp máy pha sơn nhưng vì máy quá nặng nên có nhờ thêm ông Th và ông C hộ khiêng máy pha sơn lên xe. Sau đó, ông và ông T, ông S lại tiếp tục xếp sơn. Việc ông Thông nói xếp sơn không ngay ngắn là không đúng vì ông Thông chỉ giúp khiêng máy pha sơn. Sau khi xếp sơn lên thùng xe xong thì ông T có bảo ông C đóng thùng xe nhưng ông C bảo không cần đâu vì di chuyển gần thôi. Khi xe di chuyển được gần 1 mét thì sơn bị đổ, vì xe cộ đang lưu thông trên đường nên cần dọn sơn luôn. Sau đó, ông T đặt thùng sơn vào trước cửa nhà và chụp ảnh. Ảnh ông T nộp cho Tòa án là ảnh chụp sau khi xảy ra sự việc. Sau khi sơn đổ, ông C không quay lại xem đổ như thế nào. Sau khi dọn sơn xong thì ông C có quay lại và nói với ông T là sẽ nói chuyện sau nên ông T không tiến hành lập biên bản. Đến trưa, tại quán cơm Kim Tường ông C có nói với ông T là hôm nay đen quá, về nhà nói chuyện sau.

4.3. Lời khai của ông Bế Toàn T:

Chiều ngày 25/8/2020, ông C và ông T có ngồi uống bia tại quán nước của ông. Ông T có nhờ ông C chở sơn, ông C nói với ông T là tự lái xe cải tiến về chở nhưng ông T nói có máy pha sơn nặng nên ông C đã đồng ý chở giúp. Việc ông T nhờ ông C chở sơn không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng miệng.

Sáng hôm sau, ông C chở sơn cho ông T và có việc sơn bị đổ xuống đường. Việc xếp sơn như thế nào và số lượng sơn bị đổ là bao nhiêu ông không nắm được. Sự việc không được lập biên bản, việc ông T và ông C có thỏa thuận như thế nào sau khi sơn đổ thì ông cũng không nắm được.

Nguyên nhân đổ sơn là chiều cao của sân nhà và đường có sự chênh lệch nên khi xe tiến lên, bánh xe chạm xuống đường và đánh lái để xe sát vào lề đường thì sơn bị đổ. Ông có nói với ông C là nên đền bù cho ông T một phần vì cả hai bên cùng có lỗi và ông C nói là phải thống nhất được thì mới bồi thường.

4.4. Lời khai của ông Hoàng Trung Th:

Ông có nắm được sự việc ông C chở sơn cho ông T. Khi xếp sơn, vì máy pha sơn nặng nên ông có được ông T nhờ khiêng máy pha sơn lên xe. Máy pha sơn xếp ở giữa xe. Ông thấy số sơn đã xếp ở trên xe chưa được ngay ngăn cản việc sơn xếp sau khi đã xếp máy pha sơn như thế nào thì ông không nắm được và số lượng sơn được xếp là bao nhiêu ông cũng không nắm được. Ông thấy cửa xe không đóng được vì đuôi xe cách tường khoảng 1 mét. Sau đó, khi xe di chuyển thì sơn bị đổ, số lượng thùng sơn và loại sơn bị đổ là như thế nào thì ông không nắm được. Khoảng cách từ vị trí của ông đến chỗ sơn bị đổ là khoảng 30 mét.

Sự việc sơn bị đổ không được lập biên bản. Ông C có nói với ông mình chỉ việc chở sơn còn việc xếp sơn như thế nào thì ông C không biết. Nếu sơn bị đổ thì ông C không chịu trách nhiệm.

Việc ông C và ông T thỏa thuận như thế nào sau khi sơn bị đổ thì ông không nắm được.

4. 5. Lời khai của bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn A. Ông bà có quan hệ hàng xóm với ông T, ông C. Ngày 26/8/2020 ông, bà có nhìn thấy ô tô chở sơn bị đổ ra đường, số sơn bị đổ và việc thỏa thuận giữa ông T, ông C như thế nào thì không nắm được. Ông, bà xin xét xử vắng mặt.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An phát biểu ý kiến:

5. 1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5.2. Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 584 BLDS, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì căn cứ để phát sinh bồi thường thiệt hại là: Phải có thiệt hại xảy ra; Phải có hành vi trái pháp luật; Phải có yếu tố lỗi; Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật.

Về tài sản bị thiệt hại:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, các lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, các thùng sơn bị đổ là thùng 18 lít, loại S620 và S820, số lượng sơn bị đổ vỡ là 07 thùng.

Căn cứ điều 104 BLTTDS quy định đương sự có quyền cung cấp giá tài sản đang tranh chấp; thỏa thuận về giá tài sản đang tranh chấp. Tại biên bản thỏa thuận ngày 14/9/2022, các bên đã thỏa thuận thống nhất áp dụng giá sơn theo bảng giá tiêu chuẩn có hiệu lực từ ngày 15/9/2017. Do vậy, 07 thùng sơn bị đổ vỡ có giá trị:

Sơn bóng nội thất S620 thùng 18 lít là: 6 thùng x 3.542.000đ = 21.252.000đ

Sơn bóng ngoại thất S820 thùng 18 lít là: 01 thùng x 3.995.000đ = 3.995.000đ

Tổng số tiền: 21.252.000đ + 3.995.000đ = 25.247.000đ

Xét về lỗi của các bên đương sự:

Ngày 25/8/2020 ông T có thuê ông C chở thùng sơn từ cửa hàng đến điểm tập kết mới với khoảng cách 300 mét, mà không lập hợp đồng, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, việc thỏa thuận này có ông Bé Toàn T làm chứng. Ngày 26/8/2020 ông C đã chở thùng sơn đến nơi tập kết mới theo đúng giao kết, quá trình vận chuyển có 07 thùng sơn bị đổ từ thùng xe xuống đường và mất giá trị sử dụng, tuy nhiên toàn bộ số sơn còn lại đều được ông C vận chuyển đầy đủ đến nơi tập kết mới. Như vậy giao kết giữa ông T và ông C đã hoàn thành. Theo quy định tại Điều 119 BLDS, việc thỏa thuận về vận chuyển thùng sơn giữa ông T và ông C là giao kết hợp đồng bằng lời nói, có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, khi giao kết hợp đồng miệng, ông T không thỏa thuận về các nội dung trong hợp đồng, bao gồm: số lượng thùng sơn, loại sơn, tiền công vận chuyển, mức bồi thường nếu có thiệt hại xảy ra. Khi bốc xếp các thùng sơn xong không có biên bản giao nhận hàng hóa; trước khi xe di chuyển, dù thấy việc vận chuyển hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ chưa đảm bảo an toàn nhưng ông T không yêu cầu ông C dừng lại mà vẫn tiếp tục việc vận chuyển hàng hóa. Sau khi xảy ra thiệt hại, ông T cũng không lập biên bản sự việc; đến nay ông T cũng chưa thanh toán tiền công vận chuyển cho ông C.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 quy định về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ, nguyên tắc chung về xếp hàng hóa quy định hàng hóa xếp trên xe ô tô phải dàn đều, không xếp lệch về một phía và phải được chằng buộc chắc chắn, bảo đảm không bị xô dịch trong quá trình vận chuyển. Quá trình bốc xếp hàng hóa, khi ông C thấy hàng hóa xếp trên xe không đảm bảo an toàn cũng không nhắc ông T mà vẫn chở hàng đi. Bản thân ông C là người vận tải, cần đảm bảo những an toàn cơ bản khi vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô, nhưng ông C chưa làm đúng trách nhiệm, dù thấy hàng hóa chưa được đảm bảo an toàn nhưng vẫn di chuyển xe, trước khi vận chuyển cửa thùng xe không đóng được nên ông C phải tiến xe lên dẫn đến các thùng sơn bị đổ xuống đường gây thiệt hại về tài sản. Sự việc xảy ra ông C cũng chưa thực hiện hết trách nhiệm trong khi ông đã giao kết hợp đồng bằng lời nói với ông T.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 589 BLDS năm 2015;

Nhận thấy đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng xảy ra với lỗi hỗn hợp của các đương sự, có thiệt hại về tài sản. Sự việc do bị đơn gây thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn, tuy nhiên nguyên đơn cũng có một phần lỗi.

Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lương Đức C phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành T số tiền thiệt hại về tài sản là 16.831.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm ba mươi một nghìn đồng*).

Từ những phân tích đánh giá như trên, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 10/5/2022, ông Nguyễn Thành T khởi kiện ông Nguyễn Văn C trú tại: xóm 1, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng về việc Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, sau khi xem xét đơn đủ điều kiện để thụ lý Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, lên lịch hòa giải và phát hiện ra bị đơn họ chữ đệm chưa chính xác nên ngày 01/7/2022 Tòa án đã ra thông báo về việc sửa đổi Thông báo thụ lý vụ án bị đơn là ông Lương Đức C. Căn cứ vào quy định tại khoản 6 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hòa An là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án trên.

- Về thời hiệu: Sự việc ông T thuê ông C chở sơn xảy ra ngày 26/8/2020 nhưng đến ngày 10/5/2022 ông T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hòa An yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, xác định vẫn còn thời hiệu theo quy định tại điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tư cách tham gia tố tụng: Ông T khởi kiện đối với ông C cùng trú tại: Xóm 1, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng yêu cầu giải quyết vụ án dân sự vì cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, ông T tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, ông C tham gia với tư cách là bị đơn còn những người biết sự việc tham gia với tư cách là người làm chứng là phù hợp pháp luật. Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa do tòa án thu thập, xác minh đã có ý kiến do đó phù hợp với điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về trình tự thủ tục tố tụng thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng từ thụ lý đến xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã lập công văn số: 603/CV-TA ngày 27/7/2022 về việc tham khảo giá sơn gửi Công ty TNHH Skey Việt Nam, nhưng phía Công ty không có công văn trả lời cho Tòa án; Đến

ngày 19/8/2022 Tòa án lập công văn số: 686/CV-TA gửi Phòng Tài chính- kế hoạch huyện H, Cao Bằng về việc định giá sơn, ngày 09/9/2022 Tòa án đã nhận công văn số: 379/CV-TCKH ngày 08/9/2022 của Phòng tài chính – kế hoạch huyện H trả lời về nội dung: Phòng tài chính Kế hoạch đã thực hiện khảo sát giá sơn bán tại một số cửa hàng trên địa bàn huyện, tuy nhiên không có thông tin về giá sơn hãng TANICLEAN S620, do đó phòng Tài chính - Kế hoạch không có căn cứ để định giá. Ông T cung cấp bảng giá tiêu chuẩn của công ty: Sơn nội thất cao cấp S620 thùng 18 lít giá 3.542.000đ/1 thùng, Sơn ngoại thất cao cấp S820 thùng 18 lít giá 3.995.000đ/1 thùng, đồng thời hai bên đương sự cùng nhất trí với giá sơn theo bảng tiêu chuẩn có hiệu lực từ ngày 15/9/2017 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLTTDS năm 2015. Do vậy căn cứ vào tài liệu trên để làm căn cứ giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi, sự công bằng cho các đương sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông T khởi kiện ông Lương Đức C về việc ông T có thuê ông C chở sơn vào ngày 26/8/2020 và có sự việc sơn bị đổ xảy ra thiệt hại nên ông T yêu cầu ông C phải bồi thường do đó xác định quan hệ tranh chấp: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. Ngày 25/8/2020 giữa ông T và ông C có thỏa thuận giao kết bằng lời nói với nhau về việc ông C chở sơn cho ông từ kho cũ đến kho mới khoảng cách khoảng 300m nhưng không lập hợp đồng vì khoảng cách di chuyển gần. Cụ thể ngày 26/8/2022 trong quá trình vận chuyển, khi xe vừa di chuyển ra đến đường quốc lộ thì nhiều thùng sơn bị đổ xuống đường 10 thùng trong đó có 07 thùng sơn bị bật nắp, sơn đổ hết ra ngoài không còn sử dụng được. Sự việc sơn đổ không được lập biên bản nhưng có người làm chứng là ông S, ông K và rất nhiều người sinh sống tại xung quanh đó chứng kiến sự việc.

Nguyên nhân sơn bị đổ là do ông C không đóng cửa xe khi xe di chuyển. Việc xếp sơn do ông và ông S, ông K thực hiện, sơn được xếp một hàng phía trong cùng sau đó xếp máy pha sơn và tiếp tục xếp sơn ra ngoài. Các thùng sơn được xếp chồng lên nhau thành 3 hàng. Trước khi xếp sơn lên thùng xe thì ông thấy cửa xe vẫn đóng được nhưng khi yêu cầu ông C đóng cửa xe thì ông C không đóng. Sau khi sơn đổ, ông C có nói là sẽ thỏa thuận sau nhưng sau đó không thấy ông C ý kiến về việc bồi thường thiệt hại nên ông có đến nhà yêu cầu ông C bồi thường nhưng ông C không nhất trí nên ông đã làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án.

Nay, ông yêu cầu ông C phải bồi thường cho ông số thùng sơn bị đổ với giá tiền như sau: Sơn bóng nội thất S620 thùng 18 lít là: 6 thùng x 3.542.000đ = 21.252.000đ; Sơn bóng ngoại thất S820 thùng 18 lít là: 1 thùng x 3.995.000đ = 3.995.000đ

Tổng số tiền sơn ông C phải bồi thường là: 21.252.000đ + 3.995.000đ = 25.247.000đ (*Hai mươi năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số:03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì căn để phát sinh bồi thường thiệt hại là: phải có thiệt hại xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật; phải có yếu tố lỗi; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Như vậy, qua quá trình hòa giải và xác minh thu thập chứng cứ để xác định thiệt hại: là có sự việc và thiệt hại xảy ra.

Sự việc xảy ra không được lập biên bản nhưng có người làm chứng biết sự việc là ông S, ông K là người làm thuê cho ông T để xếp sơn có khẳng định số thùng sơn bị đổ là 10 thùng, nhưng bị đổ vỡ nắp là 07 thùng (trong đó có 6 sơn bóng nội thất S620 thùng 18 lít, 01 sơn bóng ngoại thất S820 thùng 18 lít). Ông T đã cung cấp cho Tòa án 03 bản ảnh chụp số thùng sơn bị đổ sau khi thu dọn số sơn bị đổ cụ thể ông S và ông K trực tiếp xếp lại và ông T chụp bằng điện thoại. Xác định ông T có được nói với ông C phải đóng thùng xe lại nhưng ông C không đóng cửa xe dẫn đến việc sơn bị đổ gây ra thiệt hại tài sản. Vậy, lời khai của ông S, ông K phù hợp với lời khai của ông T.

Xét về lỗi cả hai bên cùng có lỗi, phía ông T cũng có một phần lỗi là khi ông thuê ông C chở sơn mà không lập hợp đồng, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng. Ngày 26/8/2020 ông C đã dùng xe ô tô thùng, loại xe Hyundai 2,5 tấn, BKS 20L-7763 đến kho của ông T để bốc xếp hàng sơn đến kho mới theo đúng giao kết, quá trình vận chuyển có 07 thùng sơn bị đổ từ thùng xe xuống đường và mất giá trị sử dụng, tuy nhiên toàn bộ số sơn còn lại đều được ông C vận chuyển đầy đủ đến kho mới. Như vậy, giao kết giữa ông T với ông C đã hoàn thành, (theo quy định tại Điều 119 BLDS thì thỏa thuận này có giá trị pháp lý). Tuy nhiên, các nội dung trong hợp đồng chưa thỏa thuận cụ thể về: số lượng và loại thùng sơn, tiền công vận chuyển, mức bồi thường nếu có thiệt hại xảy ra; Khi xếp hàng không có biên bản giao nhận hàng giữa hai bên trước khi di chuyển, dù thấy việc vận chuyển hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông chưa đảm bảo an toàn nhưng ông T không yêu cầu ông C dừng lại mà vẫn tiếp tục vận chuyển hàng hóa. Sự việc xảy ra không lập biên bản với lý do cho rằng tin lời ông C nói anh em mình sẽ thỏa thuận sau, phía ông C khẳng định là không được nói câu “*anh em mình sẽ thỏa thuận sau*”. Ngoài ra, còn có ông S, ông K thừa nhận ông C có được nói với ông T tại quán Kim T là “*hôm nay đến quá, có gì anh em mình sẽ thỏa thuận sau*”. Do vậy, việc thừa nhận giữa ông C với ông T là đúng do ông C không có ý kiến gì nên buộc ông T phải viết đơn yêu cầu khởi kiện.

Như vậy, ông T yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại là có căn cứ để chấp nhận một phần. Tuy nhiên, ông T cũng có lỗi nên phải tự chịu về phần lỗi của

mình do giữa hai bên khi thuê không có hợp đồng chặt chẽ, không thỏa thuận cụ thể về chi phí thuê, khi chở xong vẫn chưa thanh toán tiền công và khi xảy ra không lập biên bản sự việc. Do đó, ông T phải chịu phần 1/3 lỗi là có căn cứ. Với số tiền: 25.247.000đ (*Hai mươi năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) với mức 1/3 lỗi là 8.415.667đ (*Tám triệu bốn trăm mười năm nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

3.2. Ông C khai ông T có nhờ ông giúp chở sơn, hai bên không lập hợp đồng và cũng không nói đến giá vận chuyển. Ban đầu ông có nói với ông T là nếu di chuyển gần như vậy thì cho mượn xe cải tiến nhưng ông T nói có máy pha sơn nặng nên ông đồng ý chở giúp sơn. Khi xếp sơn ông T bảo ông mở cửa thùng xe và lùi vào sát nhà, việc xếp sơn như thế nào thì ông không biết nhưng ông thấy sơn được xếp lẫn lộn thùng to thùng nhỏ không ngăn nắp. khi lùi xe vào thì ông đã xác định là không đóng được cửa thùng xe nhưng nếu tiến ra thì đầu xe ra khỏi đường nên ông phải để xe như vậy. Nguyên nhân bị đổ sơn do khi lùi xe vào thì không đóng được cửa sau thùng xe nên ông có tiến xe ra được hơn 1 mét thì sơn trên thùng bị đổ xuống đường, số lượng sơn bị đổ là bao nhiêu thì ông không nắm được. Sự việc sơn đổ không được lập biên bản và ông T cũng không có ý kiến gì với ông về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại. Lúc đó ông sang quán anh Thông để uống nước chờ, sau khi dọn và xếp lại sơn xong, ông tiếp tục chở sơn đến địa điểm mới.

Sau đó, tại quán cơm Kim T ông có gặp và uống rượu với ông T nhưng ông T cũng không nói đến việc yêu cầu ông bồi thường thiệt hại. Về giá sơn, ông nhất trí với giá mà ông T đã đưa ra: sơn bóng nội thất giá 3.542.000đ/1 thùng, sơn bóng ngoại thất giá 3.995.000đ/1 thùng theo giá sơn đã được niêm yết theo bảng giá tiêu chuẩn có hiệu lực từ ngày 15/9/2017. Về số lượng thùng sơn và loại sơn bị đổ thì ông không biết vì sự việc không được lập biên bản. Nay ông T yêu cầu bồi thường ông chỉ chấp nhận số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Xét về lỗi phía ông C có lỗi khi ông T nói đến việc chở sơn ông đã nhận lời (mặc dù không lập hợp đồng, nhưng ông C đã đồng ý do đó ông phải có trách nhiệm về việc mình gây ra). Căn cứ Điều 4 Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 quy định về xếp hàng hóa trên ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ, nguyên tắc chung về xếp hàng hóa quy định hàng hóa xếp trên xe ô tô phải dàn đều, không xếp lệch về một phía và phải được chằng buộc chắc chắn, bảo đảm không bị xe dịch trong quá trình vận chuyển. Mặt khác, ông là người vận tải khi điều khiển phải tuân thủ đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 72 và khoản 1 Điều 20 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 20 quy định "*Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc, chắc chắn, không để rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng hóa trên mặt đường và không cản trở việc điều khiển xe*" khi xếp hàng trên

xe, không đảm bảo an toàn thì xe không được lưu thông. Quá trình xếp hàng hóa khi phát hiện thấy hàng xếp trên xe không đảm bảo an toàn ông C cũng không nhắc nhở ông T mà vẫn chờ hàng đi. Bản thân ông C là người vận tải, cần đảm bảo những an toàn cơ bản khi vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô, trong khi ông đã giao kết hợp đồng bằng lời nói với ông T và chưa chấp hành đúng theo Luật giao thông đường bộ. Như vậy, ông C cũng chưa thực hiện hết trách nhiệm dù thấy hàng hóa chưa được đảm bảo an toàn nhưng vẫn di chuyển xe, trước khi vận chuyển của thùng xe không đóng được nên ông C phải tiến xe lên nên dẫn đến các thùng sơn bị đổ xuống đường gây thiệt hại về tài sản.

Đối với bản ảnh, ông không chấp nhận ảnh thùng sơn mà ông T nộp cho Tòa án vì đây không phải là ảnh chụp hiện trường tại đúng địa điểm sơn bị đổ. Căn cứ vào các lời khai của ông S, ông K khẳng định là bản ảnh được chụp ngay sau khi thu dọn, với lý do sơn bị đổ lên trên đường gây ảnh hưởng đến người tham gia giao thông nên sau khi quét dọn tại vị trí đổ xong mới sắp xếp thùng lại để chụp nên xác định đúng 07 thùng sơn đã bị đổ, với lý do này đây được xác định là chứng cứ có giá trị pháp lý.

Căn cứ lời khai của ông T biết việc ông T nhờ ông C chở sơn không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng miệng vào ngày 26/8/2020, có sự việc vận chuyển bị đổ sơn nhưng không biết là bao nhiêu thùng, giữa hai bên có thỏa thuận thế nào thì không nắm được. Ông T cho rằng nguyên nhân đổ sơn là do chiều cao của sân nhà và đường có sự chênh lệch nên khi xe tiến lên, bánh xe chạm xuống đường và đánh lái để xe sát vào lề đường thì sơn bị đổ. Tại phiên tòa ông T xác định có thấy đổ 10 thùng, nhưng thiệt hại hư hỏng bao nhiêu thùng ông không nắm được cụ thể.

Căn cứ vào lời khai của ông Th khai ông là người trực tiếp giúp khiêng máy pha sơn lên để giữa xe và thấy số sơn đã xếp trước không được ngay ngắn và phần cửa xe không đóng được vì đuôi xe cách tường khoảng 1 mét. Ông nghe ông C còn nói với ông là mình chỉ việc chở sơn, còn việc xếp như thế nào thì không biết, nếu sơn bị đổ thì ông C không chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, ông khẳng định là có việc đổ sơn nhưng số lượng loại sơn thì ông không biết.

Từ phân tích trên như vậy, phía ông C cũng nhận thức được việc nếu không xếp sơn cẩn thận và không đóng cửa xe thì sẽ xảy ra sự việc đổ sơn mà ông vẫn điều khiển xe dẫn đến sơn bị đổ nên ông C phải chịu phần 2/3 lỗi là có căn cứ. Ông T yêu cầu bồi thường tổng số tiền: 25.247.000đ (*Hai mươi năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) với mức 2/3 lỗi là 16.831.333đ (*Mười sáu triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*)

[4]. Về án phí:

- Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có ngạch theo tổng số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn. theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ cần được chấp nhận.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, các Điều 104, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; phần mục I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2006; Điều 4 Thông tư số: 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ giao thông vận tải; Các Điều 20, 72 Luật giao thông đường bộ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng đối với bị đơn ông Lương Đức C.

Buộc ông Lương Đức C phải có trách nhiệm bồi thường số tiền: 16.831.333đ (*Mười sáu triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*). cho ông Nguyễn Thành T có địa chỉ: Xóm 1, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn ông C không thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn ông T, nếu ông T có đơn yêu cầu thi hành án thì ông C sẽ phải chịu lãi suất chậm trả của số tiền phải thi hành tương ứng thời gian chậm trả; mức lãi suất tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Thành T phải nộp số tiền 420.783đ (*Bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng*) tiền án phí đối với yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận để sung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 714.725đ (*Bảy trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai mươi năm đồng*) tiền tạm ứng án

phí theo biên lai số 0003600 ngày 26/5/2022 của chi cục THA dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng, Nay ông T được hoàn lại số tiền 293.942đ (*Hai trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng*) án phí.

- Buộc ông Lương Đức C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 841.567đ (*Tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*) để sung công quỹ nhà nước

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong